

Bản án số: 483/2024/HS-PT

Ngày: 26-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tấn Hoàng**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Văn Hợp**

 bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Xuân Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa phúc thẩm xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 429/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Đức L** bị xét xử về tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 27-06-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đức L, sinh ngày 06/10/1985, tại: Quảng Trị. Nơi cư trú: **thôn Q, xã T, huyện H, Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nguyên Đại úy - Trưởng **Công an xã A**; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông **Lê Văn L1**, sinh năm 1960 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1962 đều trú tại **thôn Q, xã T, huyện H, Quảng Trị**; Vợ: **Lê Thị T**, sinh năm 1990; Con có 02 người con: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/11/2023 cho đến nay (có mặt).

* *Người bị hại:* **Hồ Văn M**, sinh ngày 01/9/2008 tại Quảng Trị; nơi ĐKHTT và chỗ ở: **Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của Hồ Văn M: Ông Hồ Ka L2, sinh năm 1980 và bà Hồ Thị N1, sinh năm 1980; cùng cư trú tại: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị (là bố và mẹ của Hồ Văn M). Vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hồ Tất Tuấn V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn M - sinh ngày 01/9/2008 (trú tại thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị) là đối tượng hiện đang trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã A, có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy và nhiều lần trộm cắp tài sản nên gia đình và quần chúng nhân dân phản ánh đến Công an xã A. Do M thường xuyên bỏ đi đâu không rõ, nên ông Hồ Ka L2 (bố đẻ) đề nghị Công an xã có biện pháp giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Chiều ngày 26/5/2023, Hồ Văn M về nhà ăn cơm thì ông L2 gọi Hồ Cu X (em trai ông Ka L2) và Hồ Văn V1 (cháu ruột ông Hồ Ka L2) đến nhà để giữ M, đồng thời nhờ người gọi điện báo cho Công an xã A. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, anh Hồ Văn C (Trưởng thôn P) điện thoại thông báo cho Lê Đức L (Trưởng Công an xã) biết ông L2 đang bắt giữ M tại nhà và nhờ Công an xã đến giải quyết. Nhận được tin báo, L điện thoại cho Hồ Tất Tuấn V (cán bộ Công an xã) nhưng không liên lạc được.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Hồ Tất T1 V nhận được điện thoại của chị Hồ Thị T2 (cán bộ phụ nữ thôn P) thông báo ông L2 đã giữ được M. Sau đó, V gọi điện cho anh Hồ Văn T3 (Công an viên) cùng đến nhà ông L2. Khi đến, V thấy ông L2 đang ngồi trên bưng, một số người khác đang giữ tay và chân của M. Thấy vậy, V đưa còng số 8 cho anh T3 để còng tay và đưa M về trụ sở Công an xã A làm việc. Khi đến, V thấy M đang trong tình trạng phê ma túy, nên đã test nước tiểu và kết quả M dương tính với ma túy. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, L cho M ăn ổ bánh mì và uống nước, sau đó V và L dẫn M vào phòng làm việc, còng tay phải của M vào chân ghế sau bên phải và tiến hành xét hỏi về các vụ trộm cắp vật mà người dân phản ánh. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M có biểu hiện mệt mỏi, sau đó nằm trên bàn. Do không tiếp tục làm việc với M được và để giữ M lại trụ sở Công an xã, V đã dùng còng số 8 còng thêm tay trái của M vào chân bàn và dùng dây nhựa buộc chân phải của M vào chân trước của ghế mà M đang ngồi, đồng thời

cùng với L ngồi tại phòng làm việc để canh giữ Mía. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, V nói với L “Chờ để M ngủ đây, hai anh em về phòng nghỉ ngơi rồi sáng mai làm việc”. Nghe vậy, L đồng ý và khóa cửa phòng làm việc lại rồi cùng V về phòng ở nằm ngủ.

Khoảng 7 giờ ngày 27/5/2023, sau khi L cho M ăn sáng xong thì Vũ tháo còng tay trái và dùng kéo cắt dây nhựa buộc chân của M. Sau đó, L và V xét hỏi M về các vụ trộm cắp vật mà nghi ngờ M là người thực hiện, nhưng M không thừa nhận. Khoảng 9 giờ cùng ngày, sau khi đưa M sang phòng làm việc bên cạnh để tiếp tục xét hỏi, L và V dùng hai cái còng số 8 để còng hai tay của M lên song cửa sổ đối diện, M áp sát vào cửa sổ và hai tay hướng lên trời. Sau đó, V dùng gậy cao su đưa lên dọa đánh M và đập gậy cao su vào tường để dọa, nhưng M vẫn không khai. Do bức tức nên V đứng đối diện với M cách khoảng 60-70 cm, tay phải cầm gậy cao su đưa lên ngang vai rồi đánh từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào chân trái (vùng đùi và cẳng chân) và đánh từ trên xuống dưới, từ trái qua phải vào chân phải (vùng đùi và cẳng chân) của M, V đánh liên tục như vậy khoảng 06 đến 07 cái. Sau đó, V và L tiếp tục xét hỏi trong thời gian khoảng 15 phút. Do M vẫn không khai nhận hành vi vi phạm, nên V ngồi xuống đối diện M, tay phải cầm gậy cao su đưa lên ngang mặt rồi đánh từ trên xuống dưới vào mu bàn chân trái và chân phải của M khoảng 06 đến 07 cái với lực đánh nhẹ mục đích làm cho M sợ để khai nhận về hành vi vi phạm của mình. Sau khi bị đánh, M kêu đau và xin khai về hành vi vi phạm của mình, nên Vũ tháo còng, cho M ngồi xuống ghế để làm việc. Sau đó, V và L tiếp tục xét hỏi về các vụ trộm cắp vật trong thời gian khoảng 15 phút thì M kêu mệt và xin nằm nghỉ trên bàn. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, V gọi Mía dậy, nhưng M đã bất tỉnh. Thấy vậy, L và V tiến hành sơ cứu, sau đó chở M đến Trung tâm y tế huyện H để cấp cứu, nhưng M đã chết trước đó. L và V đã tự nguyện đến Công an huyện H tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản các Kết luận giám định số 4106A, 4106B/KL-KTHS ngày 09/6/2023 và 4104/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của V2, Bộ C1 kết luận:

- Hình ảnh các tạng thiếu máu, rối loạn đông máu đặc biệt nhu mô thận; mô cơ tim thoái hóa thiếu dưỡng cấp tính; phổi có các vùng sung huyết, xuất huyết mạnh, co thắt phế quản, dị vật dạng thức ăn; các tạng khác có cấu trúc bình thường.

- Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Hồ Văn M gửi giám định không tìm thấy E (còn), có tìm thấy Methamphetamine.

- Trong mẫu máu, phủ tạng, dịch dạ dày ghi thu của tử thi Hồ Văn M

gửi đến giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp.

- Xác định đầy đủ kiểu gen (theo bộ K) từ mẫu máu ghi thu của tử thi **Hồ Văn M**.

- Lưu kiểu gen phân tích được từ mẫu máu ghi thu của tử thi **Hồ Văn M** tại **V2, Bộ C1**.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 04/LKGĐTT- TTPY ngày 19/7/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Q** kết luận: **Hồ Văn M** chết do suy tuần hoàn- suy hô hấp do đa chấn thương phần mềm; dị vật đường thở, trên người có Methamphetamine trong máu. Thời gian chết khoảng 3 - 4 giờ.

Tại Công văn số 103/TTPY-GĐ ngày 18/9/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh Q** giải thích kết luận giám định tử thi:

- Trên cơ thể nạn nhân **Hồ Văn M** có đa chấn thương phần mềm diện rộng, có dấu hiệu mất máu cấp; do đó, nguyên nhân chính dẫn đến chết là do **Đ** chấn thương phần mềm, đồng thời có sự kết hợp của nguyên nhân dị vật đường hô hấp.

- Dị vật đường thở được xác định là dị vật “có dạng thức ăn” có bên trong đường tiêu hóa của nạn nhân **Hồ Văn M** được mô tả tại Bản kết luận giám định mô bệnh học số 4106A/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của **V2**.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** còn thu giữ một số đồ vật, tài liệu.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu **Lê Đức L** và **Hồ Tất T1 V** bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 220.000.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường đủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 27-06-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Đức L** phạm tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Đức L** 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Đức L** 05 (Năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 2 tội, buộc bị cáo **Lê Đức L** chấp hành hình phạt chung: 06 (S) năm tù. Thời gian chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Hồ Tất Tuấn V**, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/7/2024, bị cáo **Lê Đức L** có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Đức L**, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với tội “Giữ người trái pháp luật”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Q** quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh và điều khoản luật áp dụng: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định: **Lê Đức L** với chức vụ là Trưởng **Công an xã A**, biết ông **L2** (bố đẻ của **M**) đang bắt giữ **Hồ Văn M** sinh ngày 01/9/2008 (thời điểm này **Hồ Văn M** 14 tuổi 8 tháng) tại nhà và nhờ Công an xã đến giải quyết. Nhận được tin báo, **L** điện thoại cho **Hồ Tất Tuấn V** (Công an viên xã **A**) nhưng không liên lạc được. Đến khoảng 18 giờ ngày 26/5/2023, **Hồ Tất T1 V** đã đến nhà ông **L2**, đưa còng số 8 cho anh **T3** để còng tay và đưa **M** về trụ sở **Công an xã A** từ khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/5/2023 đến 10 giờ ngày 27/5/2023 để làm việc nhưng không có quyết định giữ người và

giữ người chưa thành niên không đúng quy định pháp luật. Trong thời gian giữ M, Lê Đức L là người trực tiếp chỉ đạo Hồ Tất Tuấn V giải quyết vụ việc, do Hồ Văn M không khai nhận hành vi vi phạm nên bị cáo V bức tức mà dùng tay phải cầm gậy cao su đánh nhiều lần vào vùng đùi, vùng cẳng chân, hai mu bàn chân của M gây đa chấn thương dẫn đến M chết.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Đức L phạm tội “Giữ người trái pháp luật” với tình tiết định khung “đối với người dưới 18 tuổi” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Làm chết người” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất hành vi và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo Lê Đức L với chức trách nhiệm vụ là Trưởng Công an xã nên hoàn toàn nhận thức được giữ người, đặc biệt là giữ người chưa thành niên không đúng quy định là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền tự do thân thể của con người, quyền tự do dân chủ của công dân được pháp luật bảo vệ. Và L cũng nhận thức được việc đánh người là hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác nhưng vì nóng nảy trong quá trình điều tra, L vẫn đề mặc cho Hồ Tất T1 V đánh bị hại M, dẫn đến cái chết cho cháu M. Do đó, cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Đức L được hưởng các tình tiết như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú, đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 220.000.000 đồng, trong quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng thưởng nhiều Giấy khen và được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba; ông nội của bị cáo là Lê Văn T4 có H, Huy chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo Lê Đức L có 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hành vi giữ người trái pháp luật xuất phát từ việc người bị hại Hồ Văn M bị nghiện ma túy dẫn đến phá tán tài sản gia đình, trộm cắp vật gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cha của bị hại đã bắt giữ M trước, sau đó gọi điện nhờ bị cáo L bắt giữ giùm. Bị cáo L phạm tội xuất phát từ trách nhiệm với người dân và tình hình an ninh trật tự trong thôn. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Đức L đối với tội “Giữ người trái pháp luật”. Đối với tội “Cố ý gây thương tích”, Tòa án

cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 05 năm tù là mức khởi điểm của khung liên kề nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Lê Đức L**, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 27/06/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần hình phạt đối với bị cáo **Lê Đức L**.

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Đức L 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”**.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Đức L 05 (Năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”**.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo **Lê Đức L** chấp hành hình phạt chung: **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Lê Đức L** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Hoàng